

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **324/2017/HSST**

Ngày: 21/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Phương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Minh Hồng**
Ông Đỗ Ngọc Đức

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Loan – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 332/2017/HSST ngày 01/12/2017 đối với bị cáo:

LÝ VĂN L - Sinh năm 1995; HKTT: Thôn 5 – TC – YB – Yên Bái; Chỗ ở: Không cố định; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lý Văn S ; con bà: Nguyễn Thị D; TATS: Theo danh chỉ bản số 525 ngày 30/9/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bắt ngày 28/9/2017. (Có mặt)

Người bị hại:

Chị Quách Thị V- sinh năm: 1994.

HKTT: Thôn ĐH – LH - LT - Hoà Bình.

Hiện trú tại : Số 17/266/17 NVC - Phường BD- Long Biên.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 25/9/2017, chị Quách Thị V- sinh năm: 1994, HKTT: Thôn ĐH – LH - Lạc Thủy - Hoà Bình trình báo công an phường BD, Long Biên về việc: khoảng 18h30 ngày 25/9/2017 chị phát hiện bị mất số tiền khoảng 15.000.000 đồng để trong ví màu đỏ trong tủ vải đựng quần áo tại phòng trọ số 17 ngách 266/17 NVC, BD, Long Biên, Hà Nội. Chị V có nghi ngờ đối tượng lấy cắp là bạn trai của một người cùng phòng trọ.

Quá trình điều tra xác định:

Chị Quách Thị V thuê phòng trọ tại địa chỉ trên cùng các chị Phạm Thị H- sinh năm: 1995, HKTT: Tổ 5A thị trấn nông trường LS, VC, Yên Bái và chị Phạm Thị Kim T- sinh năm: 1992, HKTT: Thuy Liễu, Cẩm Khê, Phú Thọ. Ngày 07/9/2017, Lý Văn L (là bạn trai chị H) đến chơi sau đó L và H ra ngoài thuê phòng ngủ. Sáng ngày 08/9/2017 chị H cùng các chị V, T đi làm, còn L mượn chìa khoá về phòng trọ của chị H ngủ tiếp. Đến trưa cùng ngày, do trời mưa nên L dậy cất quần áo thì thấy tủ vải đựng quần áo của chị V chưa kéo hết khoá, để hở ra một chiếc ví màu đỏ, kích thước 10x21 cm. L mở chiếc ví ra kiểm tra thấy bên trong có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp, L đã lấy cắp 12.000.000 đồng. (L không dám lấy hết số tiền trong ví vì sợ chị V phát hiện). Đến tối ngày 25/9/2017, khi mở ví để lấy tiền trả tiền gas thì chị V mới phát hiện bị mất tiền.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Văn L khai nhận tội. Các lời khai ban đầu L khai đã 5 lần trộm cắp được tổng là 12.000.000 đồng, sau đó bị cáo thay đổi lời khai là chỉ trộm cắp một lần vào ngày 08/9/2017. Ngày 25/9/2017, L đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an: 01 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Lý Văn L, 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng, 01 đồng hồ nhãn hiệu Sunrise, số tiền 1.140.000 đồng (trong đó có 1.100.000 đồng là số tiền L lấy cắp của chị Vi còn lại sau khi tiêu xài).

Chị Quách Thị V tự nguyện giao nộp: 01 ví da nữ màu đỏ kích thước 10x21cm để phục vụ công tác điều tra.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số: 323 /KSĐT ngày 29 / 11 /2017 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Lý Văn L về tội: **Trộm cắp tài sản** theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lý Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS xử phạt bị cáo L mức án từ **08** đến **10** tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại số tiền 12.000.000 đồng cho chị Quách Thị Vi được trừ đi số tiền 1.140.000 đồng thu giữ được của bị cáo, nay buộc bị cáo L phải trả lại chị V số tiền 10.860.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo 01 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Lý Văn L, 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng, 01 đồng hồ nhãn hiệu Sunrise nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án. Đối với số tiền 1.140.000 đồng thu giữ của bị cáo là tài sản của chị Quách Thị V nên cho thi hành trả lại chị V số tiền trên.

Nói lời sau cùng, Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo Lý Văn L tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/9/2017, tại phòng trọ số 17 ngách 266/17 NVC, BĐ, Long Biên, Hà Nội, bị cáo Lý Văn L có hành vi trộm cắp số tiền 12.000.000 đồng của chị Quách Thị Vi.

Hành vi của bị cáo Lý Văn L đã phạm tội: **Trộm cắp tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Xét nhân thân bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự. Song xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm ổn định nên HĐXX không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về dân sự:

- Ngày 03/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Quách Thị V 01 chiếc ví da màu đỏ. Chị V đã nhận lại tài sản và yêu cầu Lý Văn L phải bồi thường cho chị số tiền 15.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, L chỉ khai nhận đã lấy cắp của chị V số tiền 12.000.000 đồng. Vì vậy, căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được buộc bị cáo phải trả lại số tiền 12.000.000 đồng cho chị Quách Thị V. Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền 1.140.000 đồng là số

tiền bị cáo lấy cắp của chị V sau khi đã tiêu sài còn lại. Vì vậy, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 10.860.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về xử lý vật chứng:

- Cho thi hành trả lại bị cáo 01 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Lý Văn L, 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng, 01 đồng hồ nhãn hiệu Sunrise do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại 02 chiếc điện thoại, 01 đồng hồ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Cho thi hành trả lại chị Quách Thị V số tiền 1.140.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Lý Văn L 07(Bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/9/2017.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 584 Bộ luật Dân Sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Lý Văn L phải trả cho chị Quách Thị V số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) được trừ đi số tiền 1.140.000 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo nay còn phải trả tiếp cho chị Quách Thị V số tiền 10.860.000 đồng (Mười triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật hoặc khi ngời đợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất cơ bản theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam đối với số tiền chía thi hành án tơng ứng với thời gian chía thi hành án.

Trờng hợp bản án đợc thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì ngời đợc thi hành án dân sự, ngời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại bị cáo 01 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Lý Văn L, 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng, 01 đồng hồ nhãn hiệu Sunrise nhưng cho tạm giữ lại 02 chiếc điện thoại và 01 đồng hồ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Cho thi hành trả lại người bị hại chị Quách Thị V số tiền 1.140.000 đồng (*một triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng*)

(*Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/11/2017 và giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 29/11/2017*).

4. Án phí : Áp dụng Điều 99 bộ luật Tố tụng Hình sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 543.000 đồng (Năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:Áp dụng Điều 231, Điều 234 bộ luật Tố tụng Hình sự
Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- Công an Q.LB;
- Viện kiểm sát ND Q.LB;
- Thi hành án dân sự Q.LB;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Những người tham gia tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Phương Huyền